

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án : 94 /2023/HSST
Ngày 30-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Võ Lương Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô thị Yêm
2. Ông Phạm Mạnh Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thu Hoài** –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà : Bà **Lê Thị Thanh Vân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST–HS ngày 12 tháng 05 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST–HS ngày 16 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **TRẦN VĂN M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không .Sinh năm: 1995 Tại: V; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Văn M; Sinh năm: 1967 Nghề nghiệp: Làm ruộng Họ và tên mẹ: Dương Thị L Sinh năm: 1969 Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình bị can có 03 anh chị em, bị can là con thứ 03. Bị can chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt truy nã ngày 06/01/2023, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Hữu B Sinh năm: 1979;

HKTT: Khu 8 Xã Tư Hiệp, huyện H, tỉnh P .Nơi cư trú : Thôn H, Xã K, huyện Đ , thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị hại: Ông Vũ Văn D- Trợ giúp viên pháp lý- trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Chị Đỗ Thị N Sinh năm 1987 Nơi cư trú : Thôn H, Xã K, huyện Đ , H (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:- Ông Nguyễn Văn t- Sinh năm 1971;Nơi cư trú : Thôn H, Xã K, huyện Đ , H(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Vũ Văn T- Sinh năm 1994;Nơi cư trú : Thôn H, Xã K, huyện Đ, Hà(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Phan Văn T - Sinh năm 1983;Nơi cư trú : Thôn H, Xã K, huyện Đ , H(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Hữu B (sinh năm 1979; Nơi thường trú: Khu 8, xã T, huyện H, tỉnh P và Trần Văn M cùng là công nhân xây dựng tự do làm thuê cho ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1971; Nơi thường trú: thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H). Anh B và M đều có chỗ ở tại Khu nhà trọ thuộc thôn H, xã K, huyện Đ.

Khoảng 19h00' ngày 07/5/2022, ông T, anh B, anh Vũ Ngọc T (sinh năm 1994; Nơi thường trú: Khu 2, xã L, huyện H, tỉnh P); anh Phan Văn T (sinh năm 1983; Nơi thường trú: Khu 8, xã T, huyện H, tỉnh P) và Trần Văn M uống rượu thịt chó tại quán thịt chó L thuộc thôn B, xã K, huyện Đ. Quá trình ăn uống giữa anh B và M xảy ra mâu thuẫn, nói nhau. Khoảng 20h00' cùng ngày sau khi ăn uống xong, anh B, anh T, anh Thể về phòng trọ. Ông T về nhà rồi đi sang phòng trọ của anh B, gặp anh B đứng ở sân dây trọ. Tại đây, anh B nói cho ông T biết việc M có lời nói xúc phạm với anh thì ông T liền gọi điện thoại cho M bảo M về phòng trọ để nói chuyện. Khoảng 5 phút sau, M đi về phòng trọ thì bị anh B tát 02 phát vào mặt. Hai bên xảy ra xô sát. Ông T, anh T can ngăn. M chạy vào phòng trọ cầm một con dao (dạng dao bấm) chạy về phía anh B. Anh T hô lên “Nó có dao”. Ông T thấy vậy can ngăn, ông T ôm phía trước M, đẩy vào tường phòng trọ. Lúc này, anh B liền xông vào giằng dao, đâm M thì bị M tay phải cầm dao đâm vòng qua người về phía sau ông T hướng vào anh B (lúc này ông T vẫn ôm ở phía trước M) trúng vào mạn sườn trái anh B; anh B tiếp tục lao vào phía M, M tiếp tục cầm dao khua đi

khua lại theo chiều ngang từ phải sang trái, từ trái sang phải làm anh B bị 01 vết thương ở cổ. Ông T thấy anh B bị chảy máu nên hô lên “nó bị chảy máu rồi”. Lúc này, anh B và M dừng lại. Ngay khi đó, anh Th xông vào giằng dao trên tay M và đặt dao ở tủ giày của anh T để ở sân dây trợ. Anh B được mọi người đưa đến Bệnh viện N – Cơ sở K cấp cứu và điều trị. M đến Bệnh viện thăm anh B, sau đó M về phòng trọ lấy đồ đạc bỏ đi. Ngày 08/5/2022, chị Đỗ Thị N (SN 1987, là vợ anh B) được chị Chu Thị Y (SN 1992, Nơi cư trú: thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H) là người có chứng kiến sự việc nói cho chị Ng biết việc con dao M sử dụng gây thương tích cho anh B được để ở tủ giày tại sân dây trợ. Sau đó, chị N đã lấy và đem đi cất. Ngày 10/5/2022, chị N đến Công an xã K trình báo và giao nộp cho Cơ quan công an con dao là hung khí của vụ án.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Tạm giữ của chị Đỗ Thị N: 01 con dao gấp dài 21cm (lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao dài 11cm), màu đen, đầu sắc nhọn.
- Tạm giữ của Trần Văn M: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 4; bên trong lắp sim số thuê bao
- Tạm giữ của anh Trần Hữu B: các mẫu tóc phục vụ giám định ADN.

Tóm tắt Bệnh án ngoại khoa của anh Trần Hữu B, Bệnh viện N xác định: Bệnh nhân vào viện lúc 21h40' ngày 07/5/2022; Bộ phận thương tích: Vết thương vùng thành ngực bên trái, kích thước 04cm, bờ mép gọn, chảy nhiều máu, đáy thông với khoang màng phổi trái; Vùng cổ có vết thương kích thước 2cm, mép gọn, chảy nhiều máu, không rõ đáy.

Ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y H giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Hữu B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1010/GĐ-TTPY ngày 28/7/2022 của Trung tâm pháp y H kết luận:

1. Sẹo vết thương dọc giữa cổ trước dưới sụn giáp 06%.
2. Sẹo vết thương đường nách trước khoang liên sườn VII bên trái 02%
3. Tổn thương nhu mô phổi trái 06%
4. Tràn dịch màng phổi trái hiện diện: 03%
5. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 16% (Mười sáu phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi

Ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định Trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định ADN trên con dao tạm giữ của chị Đỗ Thị N.

Tại Bản kết luận giám định số 3890/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Viện khoa học Hình sự kết luận: trên con dao gửi giám định có bám dính máu của anh Trần Hữu B

Quá trình điều tra , Cơ quan điều tra đã tiến hành cho M , anh B và anh T nhận dạng con dao đã gây thương tích cho anh B. Kết quả: M, anh B và anh T đều xác định con dao do chị N giao nộp có đặc điểm giống với con dao mà M đã sử dụng gây thương tích cho anh B vào ngày 07/5/2022 tại thôn H, xã K, huyện Đ

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn M khai nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Trần Hữu B phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Đối với hành vi của anh Trần Hữu B dùng tay tát Trần Văn M, ngày 26/4/2023, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh Trần Hữu B về hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; mức phạt 2.250.000 đồng.

Đối với các mẫu tóc còn lại sau giám định tạm giữ của anh Trần Hữu B ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu trao trả cho anh B

Đối với 01 con dao gấp dài 21cm (lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao dài 11cm), màu đen, đầu sắc nhọn tạm giữ của chị Đỗ Thị N ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 4 lắp sim số điện thoại tạm giữ của Trần Văn M là tang vật của vụ án; chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Anh Trần Hữu B yêu cầu Trần Văn M bồi thường số tiền 122.485.000 đồng. Trong đó: số tiền yêu cầu có hóa đơn là: 3.985.000 đồng; tiền mất thu nhập do nghỉ điều trị vết thương trong 02 tháng là 18.500.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần là: 100.000.000 đồng.

Chị Đỗ Thị N yêu cầu Trần Văn M bồi thường tiền mất thu nhập do phải nghỉ việc để chăm sóc anh B là 2.160.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự ; Trần Văn M chỉ đồng ý bồi thường cho anh Trần Hữu B số tiền 74.438.000 đồng và đề nghị ông Trần Văn Môn là bố đẻ M bồi thường thay cho anh B. Tuy nhiên, ông M không đồng ý.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 11/05/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H đã truy tố Trần Văn M tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn M theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn M từ 36 đến 42 tháng tù .

- Về phần dân sự: Áp dụng Nghị quyết 03/2006 NQHĐ , Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 3 Nghị định 72/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2019 của Chính phủ

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Hữu B tiền thuốc theo hóa đơn 3.985.000 đồng là chi phí (có hóa đơn) ; tiền mất thu nhập do nghỉ điều trị vết thương trong 02 tháng là 18.500.000 đồng.Về tổn hại sức khỏe của anh B là 16% do vậy mức bồi thường tổn hại sức khỏe do bị xâm hại là 30.000.000 đồng là hợp lý. Buộc bị cáo bồi thường cho Chị Đỗ Thị Ngoan bồi thường tiền mất thu nhập do phải nghỉ việc để chăm sóc anh B là 2.160.000 đồng.Tổng cộng bị cáo Minh phải bồi thường cho anh Bằng và chị Ngoan là 54.438.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp dài 21 cm , Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 4 lắp sim số điện thoại

Người bào chữa cho anh Trần Văn B bị hại phát biểu quan điểm đề nghị hội đồng xét xử:

- Về tội danh của bị cáo Trần Văn M luật sư không có ý kiến gì.
- Hoàn cảnh gia đình bị hại khó khăn thuộc hộ cận nghèo.
- Bị cáo chưa thăm hỏi, bồi thường cho bị hại.

Từ các căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử : cho bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về Bồi thường giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận thỏa thuận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M khai nhận: Khoảng 20h00' ngày 07/5/2023, Trần Văn M đã có hành vi sử dụng dao gây thương tích cho anh Trần Hữu B tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 16% tại thôn Hâ, xã K, huyện Đ, Tp. H.

Do đó, đủ căn cứ xác định: ngày 07/05/2023 bị cáo M dùng dao gây thương tích cho anh Trần Hữu B. Bị cáo Trần Văn M đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị cáo bị bắt do lệnh truy nã. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét một phần cho bị cáo khai do báo thành khẩn, phạm tội lần đầu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận tội, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Ghi nhận tự nguyện của bị cáo M và anh Trần Hữu B thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Hữu B tiền thuốc theo hóa đơn là: 3.985.000 đồng; tiền mất thu nhập do nghỉ điều trị vết thương trong 02 tháng là 18.500.000 đồng; tiền Về tổn hại sức khỏe của anh B là 16% mức bồi thường tổn hại sức khỏe do bị xâm phạm là 30.000.000 đồng và bồi thường cho chị Đỗ Thị Ng bồi thường tiền mất thu nhập do phải nghỉ việc để chăm sóc anh B là 2.160.000 đồng. (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo M phải bồi thường cho anh B và chị N là 54.438.000 (Năm mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng)đồng phù hợp Nghị quyết 03/ 2006 NQ-HĐTP- TAND TC , Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 3 Nghị định 72/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2019 của Chính phủ.

[6]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp dài 21 cm(lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao dài 11cm) màu đen , Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart 4 lắp sim số điện thoại

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết 03/ 2006 NQ-HĐTP- TAND TC ngày 18/07/2006 , Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 3 Nghị định 72/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2019 của Chính phủ.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt: **Trần Văn M** 36(Ba mươi sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/1/2023.

2. Về phần dân sự: Ghi nhận tự nguyện của bị cáo M và anh Trần Hữu B thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Hữu B tiền thuốc theo hóa đơn là: 3.985.000 đồng; tiền mất thu nhập do nghỉ điều trị vết thương trong 02 tháng là 18.500.000 đồng; tiền Về tổn hại sức khỏe của anh Bằng là 16% mức bồi thường tổn hại sức khỏe do bị xâm phạm là 30.000.000 đồng và bồi thường cho chị Đỗ Thị N bồi thường tiền mất thu nhập do phải nghỉ việc để chăm sóc anh B là 2.160.000 đồng. (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo M phải bồi thường cho anh Bằng và chị Ngoan là 54.438.000 (Năm mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng)

3. Về xử lý vật chứng Tịch thu tiêu hủy : 01 con dao gấp dài 21 cm(lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao dài 11cm) màu đen , Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart 4 lắp sim số điện thoại.(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15 /05/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ)

4. Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.722.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi n/v l/q;
- Lưu./.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**Võ Lương Vân**